

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày 15-08-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sô.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tống Văn Tâm;

- Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Trường, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Trong 02 ngày 15 tháng 8 và ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/ QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh năm 1984, tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Nhà số 42, đường 52, nhánh 01, tổ 8D, ấp B, xã B, Thành phố H; nơi ở hiện nay: Nhà trọ Võ Văn Hương, tổ 6, khu phố U 7, phường T, Thành phố H. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Văn Nh – đã chết và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1939; vợ là Lê Thị Anh Th, sinh năm 1983; có 02 con, lớn sinh năm 2007; nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 28/3/2025, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị tạm giữ, sau chuyển qua tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Bắc Tân Uyên từ ngày 31/3/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH Cao su T T T; trụ sở: Số 219, đường ĐT 746, ấp B xã B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Hoài D – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình Tr – Phó Giám đốc. Địa chỉ:

Ấp B, xã B, Thành phố H.

Văn bản ủy quyền ngày 28/3/2025.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Quang Kh sinh năm 1980 và bà Võ Thị H, sinh năm 1988; cùng đại chỉ: Khu phố 6, phường T, Thành phố H. Có đơn xin vắng mặt

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố 5, phường T, thành phố H. Có đơn xin vắng mặt.

3. Bà Lê Thị Anh Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp B, xã B, Thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2017 đến năm 2023, Bùi Văn N làm công nhân tại Công ty TNHH Cao su T T T (gọi tắt là Công ty T T T), có trụ sở tại ấp Cây Dừng, xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên biết trong kho cơ khí của Công ty có nhiều dây đồng. Do cần tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định lén lút lấy tài sản của Công ty bán lấy tiền tiêu xài.

Thực hiện ý định, vào khoảng 03 giờ ngày 28/3/2025, N điều khiển xe mô tô biển số 61N1-114.02 đến Công ty T T T rồi dừng xe bên ngoài, đi bộ vào Công ty theo đường cổng sau đến kho cơ khí, N mở tủ sắt lấy các tài sản sau:

- 01 cuộn dây lõi đồng có đặc điểm nguyên liệu CU, loại men 1PE/AIW có số là 0,75 in chữ TIEN THINH, trọng lượng 12,9 kg x 1.3;

- 01 cuộn dây lõi đồng có đặc điểm nguyên liệu CU, loại men 1EI/AIW, kích cỡ 0.90 có trọng lượng 09 kg x 0,9 ly;

- 01 cuộn dây lõi đồng có đặc điểm nguyên liệu 1EI/AIW, MS cuộn 72/1, in chữ TIEN THINH ngày SX 27/11/2023, trọng lượng 06 kg x 1.3 ly;

- 01 cuộn dây lõi đồng có đặc điểm nguyên liệu CU, loại men 1EI/AIW, MS cuộn 83, ngày SX 10.1.2 in chữ TIEN THINH có trọng lượng 2,1 kg x 1,2 ly;

- 01 bao lõi đồng phế liệu các loại, trọng lượng là 11 kg.

Sau đó, N đi đến khu vực sân trước cửa văn phòng Công ty lấy 01 xe đẩy, rồi lấy các tài sản nêu trên bỏ lên xe, đẩy ra hướng cổng sau. Lúc này, N phát hiện Công ty có gắn camera nên dùng túi nilon che camera lại và tiếp tục đẩy xe ra cửa cổng sau, rồi chất lên xe mô tô biển số 61N1-114.02 mang đi bán.

N điều khiển xe chở tài sản trộm cắp được đi đến vừa thu mua ve chai “Quang Kh” do ông Nguyễn Quang Kh và bà Võ Thị H làm chủ, bán cho bà H. Tổng cộng 41kg, sau khi trừ bao bì còn 37kg, bà H trả cho N 6.600.000 đồng.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, ông Trần Văn H làm nghề sửa chữa, mua bán máy bơm nước đến cửa hàng “Quang Kh” gặp bà H trao đổi và đồng ý mua lại 04

cuộn dây lõi đồng, có tổng trọng lượng 30 kg với số tiền 6.430.000 đồng. Còn lại 11 kg lõi đồng phế liệu chưa bán được thì H cất giữ. Sau khi mua, ông H đem về sử dụng để quần sửa 04 (bốn) máy bơm của khách gửi sửa hết 7,9 kg dây lõi đồng loại 1.3 ly, còn lại dây đồng khác thì ông H chưa sử dụng.

Khoảng 07 giờ cùng ngày, công nhân đến xưởng cơ khí của Công ty làm việc thì phát hiện bị mất trộm các tài sản nói trên nên gọi điện báo cho ông Trần Đình Trọng là quản lý biết. Sau đó, ông Trọng đến Công an xã Thường Tân trình báo. Công an xã Thường Tân tiến hành trích xuất camera an ninh của Công ty thì phát hiện N có biểu hiện nghi vấn. Ngày 31/3/2025, Công an xã Thường Tân mời N đến làm việc và N đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nên Công an xã Thường Tân đã lập biên bản vụ việc và tiến hành thu giữ vật chứng, tài sản có liên quan:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, nhãn hiệu Future Neo, màu đen biển số 61N1-114.02;

- 01 (một) cuộn dây lõi đồng (không còn nguyên vẹn nhưng dây lõi đồng mới chưa sử dụng) có đặc điểm nguyên liệu CU, loại men 1PE/AIW có số là 0,75 in chữ TIEN THINH có trọng lượng 05 kg x 1.3 ly (bao gồm lõi nhựa và dây đồng);

- 01 (một) cuộn dây lõi đồng có đặc điểm nguyên liệu CU, loại men 1EI/AIW, kích cỡ 0.90 có trọng lượng 09 kg x 0,9 ly (bao gồm lõi nhựa và dây đồng);

- 01 (một) cuộn dây lõi đồng có đặc điểm nguyên liệu 1EI/AIW, MS cuộn 72/1, in chữ TIEN THINH ngày SX 27/11/2023 có trọng lượng 06 kg x 1.3 ly (bao gồm lõi nhựa và dây đồng);

- 01 (một) cuộn dây lõi đồng có đặc điểm nguyên liệu CU, loại men 1EI/AIW, MS cuộn 83, ngày SX 10.1.2 in chữ TIEN THINH có trọng lượng 2,1 kg x 1,2 ly (bao gồm lõi nhựa và dây đồng);

- 01 (một) bao lõi đồng phế liệu các loại trọng lượng là 11 kg (đồng cũ, đã qua sử dụng) được đựng trong bao màu xanh;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu nâu;

- 01 (một) áo khoác màu đen;

- 01 (một) nón dạng lưỡi trai màu đen của Bùi Văn N;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu cam của Nguyễn Quang Kh;

Tại Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 03/4/2025 và số 13 ngày 09/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (một) cuộn dây lõi đồng có trọng lượng 12,9 kg x 1.3 ly (bao gồm lõi nhựa và dây đồng), có đặc điểm: nguyên liệu CU, loại men: 1PE/AIW có số là 0,75 của công ty TIEN THINH; 01 (một) cuộn dây lõi đồng có trọng lượng 09 kg x 0,9 ly (bao gồm lõi nhựa và dây đồng), có đặc điểm: nguyên liệu CU, loại men: 1EI/AIW, kích cỡ 0.90; 01 (một) cuộn dây lõi có trọng lượng 06 kg x 1.3 ly (bao gồm lõi nhựa và dây đồng), có đặc điểm: nguyên liệu 1EI/AIW, MS cuộn 72/1, ngày SX 27/11/2023 của công ty TIEN

THINH; 01 (một) cuộn dây lõi đồng có trọng lượng 2,1 kg x 1,2 ly (bao gồm lõi nhựa và dây đồng), có đặc điểm: Thông tin: nguyên liệu CU, loại men: 1EI/AIW, MS cuộn 83, ngày SX 10.1.2 của công ty TIEN THINH và 01 (một) bao lõi đồng phế liệu các loại trọng lượng là 11 kg (đồng cũ, đã qua sử dụng) tại thời điểm chiếm đoạt, có tổng trị giá 11.347.500 đồng.

Đối với số tài sản đã được thu hồi gồm: 01 (một) cuộn dây lõi đồng (không còn nguyên vẹn nhưng dây lõi đồng mới chưa sử dụng) có đặc điểm nguyên liệu CU, loại men 1PE/AIW có số là 0,75 in chữ TIEN THINH có trọng lượng 05 kg x 1.3 ly (bao gồm lõi nhựa và dây đồng); 01 (một) cuộn dây lõi đồng có đặc điểm nguyên liệu CU, loại men 1EI/AIW, kích cỡ 0.90 có trọng lượng 09 kg x 0,9 ly (bao gồm lõi nhựa và dây đồng); 01 (một) cuộn dây lõi đồng có đặc điểm nguyên liệu 1EI/AIW, MS cuộn 72/1, in chữ TIEN THINH ngày SX 27/11/2023 có trọng lượng 06 kg x 1.3 ly (bao gồm lõi nhựa và dây đồng); 01 (một) cuộn dây lõi đồng có đặc điểm nguyên liệu CU, loại men 1EI/AIW, MS cuộn 83, ngày SX 10.1.2 in chữ TIEN THINH có trọng lượng 2,1 kg x 1,2 ly (bao gồm lõi nhựa và dây đồng); 01 (một) bao lõi đồng phế liệu các loại trọng lượng là 11 kg (đồng cũ, đã qua sử dụng) được đựng trong bao màu xanh. Ngày 08/4/2025 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật số 7971 trả lại cho ông Trần Đình Trọng là quản lý của Công ty T T T.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn H là người mua lại số dây đồng của bà H thỏa thuận với ông Trần Đình Trọng là đại diện theo ủy quyền của Công ty T T T, bồi thường số tiền 2.400.000 đồng, ông Trọng đã nhận tiền, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu bị cáo N bồi thường lại số tiền 2.400.000 đồng cho ông H.

Tại Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSTU ngày 25 tháng 7 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn N khai nhận: Bản cáo trạng truy tố là đúng về hành vi và tội phạm của bị cáo; Điện thoại di động hiệu Samsung màu nâu bị thu giữ là của bị cáo, bị cáo N có dùng nó để điện thoại cho bà Võ Thị H và ông Kh liên hệ hỏi giá và bán số tài sản mà bị cáo lấy trộm của Công ty T T T. Sau khi vụ án bị phát hiện, Công an xã Thường Tân mời bị cáo lên làm việc và bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của Công ty T T T, việc lập biên bản và ghi nhận sự việc là do Công an xã Thường Tân thực hiện; bị cáo đến và làm việc theo giấy mời của Công an xã Thường Tân, không ai vận động hay bị cáo cũng không tự nguyện ra đầu thú như biên bản lập của Công an xã Thường Tân; Số tiền 2.400.000 đồng mà vợ bị cáo là bà Lê Thị Anh Th tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả, bị cáo không có ý kiến và đồng ý bồi thường cho ông Trần Văn H theo yêu cầu của ông H; Bị cáo cũng đồng ý nộp lại số tiền 4.200.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm được cho bà H. Về thủ tục và kết quả định giá tài sản của cơ quan chuyên môn bị cáo đồng ý và không có ý kiến gì thêm. Quá trình điều tra bị cáo cũng không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại đối với hành vi tiến

hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Người đại diện hợp pháp của Công ty T T T khai nhận, tài sản do bị cáo N chiếm đoạt được định giá và trả lại cho Công ty là đúng tài sản của công ty, công ty không có ý kiến gì thêm, kể cả phần bồi thường dân sự, về hình phạt đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Ông Trần Văn H có đơn xin vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày yêu cầu bị cáo N bồi thường lại số tiền 2.400.000 đồng ông H đã bồi thường cho Công ty T T T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Lê Thị Anh Th trình bày, bà tự nguyện nộp số tiền 2.400.000 đồng để bồi thường cho ông Trần Văn H, bà không yêu cầu bị cáo N hoàn trả lại. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, nhãn hiệu Future Neo, màu đen biển số 61N1-114.02 là tài sản chung của vợ chồng, xe do bà đứng tên giấy chứng nhận, thỉnh thoảng ông N dùng xe này để đi làm, khi ông N lấy xe đi bà không có ý kiến gì. Ngày xảy ra sự việc, bị cáo N tự ý lấy đi bà không biết, bà đề nghị Tòa án cho bà đóng tiền để được nhận lại xe theo quy định.

Tại phiên tòa, qua xét hỏi, thẩm tra và tranh luận công khai đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn N mức án từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn yêu cầu xem xét xử lý vật chứng và án phí.

Phản tranh luận:

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, thống nhất với nội dung luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của Công ty T T T, trình bày không đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú. Về hình phạt đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật, về dân sự công ty không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Anh Th, tranh luận đề nghị Tòa án cho bà đóng tiền để được nhận lại xe xe mô tô hiệu Honda, nhãn hiệu Future Neo, màu đen biển số 61N1-114.02;

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày mong Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo rất ăn năn hối hận đối với hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người

tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người liên quan không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 28/3/2025, bị cáo Bùi Văn N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH Cao su T T T, gồm: 01 cuộn dây lõi đồng có đặc điểm nguyên liệu CU, loại men 1PE/AIW có số là 0,75 in chữ TIEN THINH có trọng lượng 12,9 kg x 1.3 ly; 01 cuộn dây lõi đồng có đặc điểm nguyên liệu CU, loại men 1EI/AIW, kích cỡ 0.90 có trọng lượng 09 kg x 0,9 ly; 01 cuộn dây lõi đồng có đặc điểm nguyên liệu 1EI/AIW, MS cuộn 72/1, in chữ TIEN THINH ngày SX 27/11/2023 có trọng lượng 06 kg x 1.3 ly; 01 cuộn dây lõi đồng có đặc điểm nguyên liệu CU, loại men 1EI/AIW, MS cuộn 83, ngày SX 10.1.2 in chữ TIEN THINH có trọng lượng 2,1 kg x 1,2 ly (bao gồm lõi nhựa và dây đồng); và 01 bao lõi đồng phế liệu các loại trọng lượng là 11 kg (đồng cũ, đã qua sử dụng). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 11.347.500 đồng.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi:

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị trừng trị nhưng vì lười biếng lao động lại muốn có nhiều tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý nghi ngờ, mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đại diện gia đình bị cáo là bà Lê Thị Anh Th đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.400.000 đồng cho ông H, để khắc phục toàn bộ thiệt hại nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú vì tại phiên tòa bị cáo khai nhận, không tự nguyện đến công an xã Thường Tân để đầu

thú mà bị cáo đến làm việc theo giấy mời của công an xã, tại buổi làm việc bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của công ty T T T. Hành vi này của bị cáo đã được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, không thỏa mãn điều kiện để hưởng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về hình phạt: Mặc dù tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nhưng tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn, khi phạm tội sợ bị phát hiện bị cáo đã vô hiệu hóa camera, điều này thể hiện hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, có ý thức chiếm đoạt và xóa dấu tích để không bị phát hiện, gây khó khăn cho cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo với xã hội bên ngoài một thời gian đủ dài để giúp bị cáo có thời gian suy nghĩ, học tập, cải tạo, biết quý sức lao động, quyền sở hữu tài sản của người khác và biết tôn trọng pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty T T T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Trần Văn H, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 2.400.000 đồng theo yêu cầu của ông H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, nhãn hiệu Future Neo màu đen biển số 61N1 – 114.02 đây là phương tiện bị cáo N dùng vào việc phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự thì vật chứng là phương tiện phạm tội thì phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Bà Lê Thị Anh Th là vợ của Bùi Văn N cho rằng đây là tài sản riêng của bà nhưng không có chứng cứ chứng minh. Xe mô tô được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân của bà Th và bị cáo N, theo quy định tại Điều 33 Luật hôn nhân gia đình thì đây là tài sản chung hợp nhất, bà Th là người đứng tên giấy chứng nhận xe, tại phiên tòa bà thừa nhận bị cáo N cũng nhiều lần sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại, nhưng lần sử dụng này bà Th không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội và đề nghị cho bà Th được nhận lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe là không có căn cứ xem xét. Bởi lẽ, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định về xử lý vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội thì bị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước hoặc tiêu hủy. Mặc khác, Điều 106 không có điều khoản tùy nghi, nên khi tài sản là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội thì chỉ áp dụng quy định là tịch thu, sung quỹ Nhà nước, không có các trường hợp khác. Tuy nhiên, như đã phân tích xe là tài sản chung hợp nhất của vợ chồng bà Th, ông N và để đảm bảo quyền lợi cho bà Th Hội đồng xét xử tách yêu cầu của bà ra

quyết giải thành vụ án khác khi bà có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị đối với chiếc xe.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu nâu của bị cáo N bị cáo dùng liên hệ với ông Kh và bà H để bán tài sản mà bị cáo trộm được nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 áo khoác dài tay màu đen của Bùi Văn N là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo N.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu cam của Nguyễn Quang Kh, ông Kh sử dụng điện thoại này trong quá trình mua bán phế liệu là tài sản cá nhân của ông Kh không liên quan đến vụ án Hội đồng xét xử trả lại cho ông Kh;

Đối với số lượng tài sản đã được thu hồi gồm: 01 (Một) cuộn dây lõi đồng (không còn nguyên vẹn nhưng dây lõi đồng mới chưa sử dụng) có đặc điểm nguyên liệu CU, loại men 1PE/AIW có số là 0,75 in chữ TIEN THINH có trọng lượng 05 kg x 1.3 ly (bao gồm lõi nhựa và dây đồng); 01 (Một) cuộn dây lõi đồng có đặc điểm nguyên liệu CU, loại men 1EI/AIW, kích cỡ 0.90 có trọng lượng 09 kg x 0,9 ly (bao gồm lõi nhựa và dây đồng); 01 (Một) cuộn dây lõi đồng có đặc điểm nguyên liệu 1EI/AIW, MS cuộn 72/1, in chữ TIEN THINH ngày SX 27/11/2023 có trọng lượng 06 kg x 1.3 ly (bao gồm lõi nhựa và dây đồng); 01 (Một) cuộn dây lõi đồng có đặc điểm nguyên liệu CU, loại men 1EI/AIW, MS cuộn 83, ngày SX 10.1.2 in chữ TIEN THINH có trọng lượng 2,1 kg x 1,2 ly (bao gồm lõi nhựa và dây đồng); 01 (Một) bao lõi đồng phế liệu các loại trọng lượng là 11 kg (đồng cũ, đã qua sử dụng) được đựng trong bao màu xanh. Ngày 08/4/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật số 7971 trả lại cho ông Trần Đình Trọng là quản lý của Công ty TNHH Cao su T T T là có căn cứ.

Đối với số tiền thu lợi bất chính 6.600.000 đồng, có nguồn gốc từ việc bị cáo N bán tài sản trộm cắp cho bà H, gia đình bị cáo đã nộp lại 2.400.000 đồng để bồi thường cho ông H, còn lại 4.200.000 đồng Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách Nhà Nước.

[9] Nội dung bản cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về tội danh là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Đề nghị về mức hình phạt là chưa phù hợp, chưa đảm bảo tính răn đe, tình tiết giảm nhẹ là đầu thú mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo như đã phân tích là không có căn cứ và đề nghị trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu nâu cho bị cáo là chưa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Bùi Văn N 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2025.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Bùi Văn N bồi thường cho ông Trần Văn H số tiền 2.400.000 đồng (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng*), gia đình bị cáo đã nộp xong, hiện đang lưu giữ tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, theo biên lai thu tiền số 0001503, ngày 31/7/2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Bùi Văn N nộp lại số tiền thu lợi bất chính 4.200.000 đồng (*bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô hiệu honda, nhãn hiệu Future Neo, màu đen, biển số 61N1 – 114.02; số khung RLHJC7626JZ007044; số máy JC76E0322245 (xe không hoạt động, kiểm tra tình trạng bên trong máy); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012547, có biển kiểm soát 61N1 – 114.02, chủ sở hữu Lê Thị Anh Th (bản chính)

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu nâu của bị cáo Bùi Văn N (không kiểm tra tình trạng bên trong máy, máy đã qua sử dụng, không mở được nguồn);

Trả lại bị cáo Bùi Văn N 01 (một) nón dạng lưỡi trai màu đen; 01 (một) áo khoác màu đen.

Trả lại cho ông Nguyễn Quang Kh 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu cam, (không kiểm tra tình trạng bên trong máy, máy đã qua sử dụng, không mở được nguồn);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh với Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- Phòng PV 06; PC 10; PC11 Công an TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 17 – TP HCM;
- Bị cáo và người TGT;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sô